

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2022/QĐ-UBND
(Dự thảo)

Quảng Trị, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về tổ chức đào tạo, sát hạch để cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 06 năm 2020;*

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số /TTr-SGTVT ngày tháng năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định về tổ chức đào tạo, sát hạch để cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2022.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Giao thông vận tải (b/c);
- Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Vụ pháp chế-Bộ Giao thông vận tải;
- Cục kiểm tra VBQPPL Bộ tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Báo Quảng Trị, Đài PTTH QT;
- Trung tâm tin học tỉnh;
- Lưu: VP, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Văn Hưng

(Dự thảo)

QUY ĐỊNH

Về tổ chức đào tạo, sát hạch để cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho người đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

(Kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của
UBND tỉnh Quảng Trị)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tổ chức đào tạo, sát hạch để cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 đối với người đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt cư trú tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có nhu cầu học và sát hạch cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với cơ quan quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; Cơ sở đào tạo lái xe, Trung tâm sát hạch lái xe và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho người đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Quy định này không áp dụng đối với công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe của ngành công an, quân đội làm nhiệm vụ an ninh, quốc phòng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Giấy phép lái xe mô tô hạng A1: Là Giấy phép lái xe cấp cho người lái xe để điều khiển mô tô hai bánh có dung tích xi-lanh từ 50 cm³ đến dưới 175 cm³; người khuyết tật điều khiển xe mô tô ba bánh dùng cho người khuyết tật.

2. “Người đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị” là người đồng bào dân tộc thiểu số, hiện đang thường trú trên địa bàn tỉnh Quảng Trị được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú, xác nhận

là người đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt theo mẫu quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

Chương II

TỔ CHỨC ĐÀO TẠO ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE MÔ TÔ HẠNG A1 CHO NGƯỜI ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ KHÔNG BIẾT ĐỌC, VIẾT TIẾNG VIỆT

Điều 4. Quy định điều kiện đối với cơ sở đào tạo, sát hạch.

1. Cơ sở đào tạo lái xe đã được Sở Giao thông vận tải Quảng Trị xác nhận cơ sở đủ điều kiện hoạt động đào tạo lái xe cơ giới đường bộ hạng A1.

2. Trên cơ sở Giáo trình khung đào tạo lái xe và bộ câu hỏi dùng cho sát hạch, cấp giấy phép lái xe hạng A1 do Tổng cục Đường bộ Việt Nam ban hành, cơ sở đào tạo biên soạn giáo trình đào tạo phù hợp trình độ dân trí của đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị trong đó tập trung sâu vào hệ thống biển báo hiệu đường bộ, điều kiện để tham gia giao thông, quy tắc giao thông đường bộ, các tình huống mất an toàn giao thông nghiêm trọng, các hành vi bị nghiêm cấm, ý thức khi tham gia giao thông (*văn hóa giao thông, đạo đức người lái xe*) và điều kiện đường sá, địa hình của tỉnh.

3. Tổ chức học theo lớp riêng, không quá 35 người/01 lớp, trường hợp số lượng học viên đăng ký lớn phải chia thành nhiều lớp. Đào tạo theo giáo trình đã được Sở giao thông vận tải phê duyệt, học viên phải tham gia đào tạo đúng, đủ thời gian. Đối với đào tạo lý thuyết chủ yếu bằng hình ảnh trực quan, hỏi đáp là chính; dùng các bảng, biểu, hình ảnh mô phỏng về các biển báo hiệu đường bộ, các nút giao cắt, các tình huống khi tham gia giao thông; giáo viên nêu ví dụ cụ thể sinh động, dễ hiểu, dễ nhớ để học viên có thể hiểu, nắm vững kiến thức ngay tại lớp. Đối với đào tạo thực hành tuân thủ như học viên học theo diện bình thường. Quá trình giảng dạy cần phải nhấn mạnh thêm về tốc độ chạy xe trên đường, đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao

thông, đi đường đèo dốc, tránh vượt, chuyển hướng đúng quy tắc đường bộ, đi đúng làn đường, phần đường quy định.

4. Các lớp đào tạo lái xe mô tô hạng A1 cho người đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt được phép tổ chức tại xã, phường, thị trấn. Địa điểm tổ chức lớp học có thể các địa điểm như hội trường, phòng học của các trường học trên địa bàn, nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng và các thiết chế văn hóa, công cộng khác có đủ điều kiện để học tập, giảng dạy; phòng học phải đảm bảo có đủ ánh sáng, có đầy đủ bàn ghế.

5. Sân tập lái và sát hạch phải bảo đảm diện tích để bố trí đủ tình huống các bài học theo nội dung chương trình đào tạo; kích thước các hình tập lái xe phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ; bề mặt các làn đường và hình tập lái bằng phẳng, được thảm nhựa hoặc bê tông xi măng có đủ vạch sơn kẻ đường bảo đảm kích thước quy chuẩn và nhìn rõ bằng mắt thường.

6. Xe sử dụng để tập lái và sát hạch lái xe hạng A1 là xe mô tô hai bánh có dung tích làm việc của xy lanh từ 70 cm³ đến dưới 175 cm³ có giấy đăng ký và biển số theo quy định.

7. Địa điểm sát hạch tổ chức sát hạch để cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho người đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt tại trung tâm các huyện, xã có đủ điều kiện như khoản 4, khoản 5 Điều này.

Điều 5. Chương trình, thời gian, nội dung và học phí đào tạo

1. Thời gian, chương trình, nội dung đào tạo

a) Thời gian, chương trình, nội dung đào tạo thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 15 Thông tư số 12/2017/TT-GTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

b) Phương pháp đào tạo tập trung, giảng dạy chủ yếu bằng hình ảnh trực quan và hỏi đáp.

2. Học phí đào tạo lái xe

Cơ sở đào tạo lái xe tự xây dựng mức thu học phí theo quy định tại Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27 tháng 5 năm 2011 của Liên Bộ Tài

chính và Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đào tạo lái xe cơ giới đường bộ; niêm yết công khai mức thu học phí tại cơ sở đào tạo và các địa bàn chiêu sinh. Cơ sở đào tạo lái xe thực hiện chính sách miễn, giảm học phí cho các đối tượng là người đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt thuộc diện ưu tiên theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quy định về điều kiện và hồ sơ đối với người đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt học để sát hạch cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1

1. Điều kiện đối với người học lái xe

Đủ tuổi (tính đến ngày dự sát hạch), đủ sức khỏe theo quy định; đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Quy định này.

2. Hồ sơ của người học lái xe

Người đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt học lái xe mô tô hạng A1, lập 01 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp tại cơ sở đào tạo. Hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

Chương III

TỔ CHỨC SÁT HẠCH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE HẠNG A1 CHO NGƯỜI ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ KHÔNG BIẾT ĐỌC, VIẾT TIẾNG VIỆT

Điều 7. Hồ sơ đăng ký sát hạch

Cơ sở đào tạo lái xe lập 01 bộ hồ sơ, gửi trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải. Hồ sơ bao gồm:

- a) Hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều 6 của Quy định này;
- b) Danh sách đề nghị sát hạch của cơ sở đào tạo lái xe có tên của người dự sát hạch.

Điều 8. Nội dung và quy trình sát hạch lái xe

1. Nội dung và quy trình sát hạch lái xe

Việc sát hạch để cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đối tượng là người đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt được thực hiện tại các phòng sát hạch lý thuyết, sân sát hạch, xe cơ giới dùng để sát hạch theo quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 4 của Quy định này.

2. Quy định nội dung đề sát hạch lý thuyết

a) Đề sát hạch gồm các câu hỏi liên quan đến quy định của pháp luật giao thông đường bộ, kỹ thuật lái xe. Bộ đề, đáp án sát hạch lý thuyết do Sở Giao thông vận tải Quảng Trị biên soạn trên cơ sở giáo trình đào tạo và bộ câu hỏi dùng cho sát hạch, cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Tổng cục Đường bộ Việt Nam ban hành.

b) Mỗi đề sát hạch lý thuyết gồm 15 câu hỏi, mỗi câu hỏi được tính 01 điểm gồm 06 câu hỏi về khái niệm và quy tắc giao thông đường bộ; 03 câu hỏi về văn hóa và đạo đức người lái xe; 03 câu hỏi về hệ thống biển báo; 03 câu hỏi về quy tắc giao thông các sa hình.

3. Hình thức sát hạch lý thuyết theo hình thức hỏi đáp trực tiếp.

4. Trình tự tiến hành và phương pháp sát hạch lý thuyết

a) Sát hạch viên tiếp nhận hồ sơ thí sinh dự sát hạch, bộ đề và đáp án sát hạch, số lượng sát hạch viên tham gia hỏi vấn đáp theo biên bản phân công của Tổ sát hạch sắp xếp phù hợp kỳ sát hạch.

b) Mỗi sát hạch viên gọi 01 thí sinh mỗi đợt theo hồ sơ, kiểm tra nhận dạng, đối chiếu chứng minh thư nhân dân hoặc căn cước công dân, sát hạch viên kê khai các trích ngang trong giấy sát hạch cho thí sinh.

c) Thí sinh tự chọn rút đề sát hạch trong số bộ đề in sẵn, 01 sát hạch viên hỏi vấn đáp theo đề sát hạch mà thí sinh đã chọn, sát hạch viên đọc giúp những câu hỏi trong đề thi để thí sinh lựa chọn đáp án, kết quả trả lời được sát hạch viên hướng dẫn thí sinh đánh dấu nhân (x) vào bài thi theo ý trả lời của thí sinh.

d) Thời gian hỏi vấn đáp và trả lời của thí sinh tối đa là 15 phút cho 15 câu, kết quả đạt sát hạch lý thuyết trả lời đúng từ 12 câu trở lên.

đ) Sát hạch viên hỏi vấn đáp xong, ghi rõ họ, tên cho thí sinh và yêu cầu thí sinh điểm chỉ vào bài sát hạch. Sát hạch viên sử dụng đáp án sát hạch để chấm điểm, ký tên vào bài sát hạch lý thuyết để công nhận kết quả sát hạch của thí sinh.

5. Sát hạch kỹ năng lái xe trong hình

a) Thí sinh thi đạt phần sát hạch lý thuyết được tham dự phần thi sát hạch lái xe trong hình.

b) Phần thi sát hạch lái xe trong hình thực hiện theo quy trình sát hạch lái xe hạng A1 do Tổng cục Đường bộ Việt Nam ban hành.

c) Thời gian thực hiện bài sát hạch lái xe trong hình là 10 phút kể từ khi có hiệu lệnh xuất phát của sát hạch viên.

d) Thang điểm sát hạch là 100 điểm, thí sinh thực hiện bài sát hạch đạt từ 80 điểm trở lên được công nhận đạt phần thi kỹ năng lái xe trong hình.

6. Việc công nhận kết quả sát hạch đối với người đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt dự sát hạch lái xe mô tô hạng A1:

a) Thí sinh đạt nội dung sát hạch lý thuyết và thực hành lái xe trong hình theo quy định tại điểm d khoản 4, điểm d khoản 4 Điều 8 quy định này thì được công nhận trúng tuyển;

b) Thí sinh không được công nhận trúng tuyển được đăng ký sát hạch lại kể từ kỳ sát hạch tiếp theo, với cùng một cơ quan quản lý sát hạch cấp giấy phép lái xe;

c) Thí sinh không đạt nội dung sát hạch lý thuyết thì không được dự nội dung sát hạch thực hành lái xe trong hình;

d) Thí sinh đạt nội dung sát hạch lý thuyết nhưng không đạt nội dung sát hạch thực hành lái xe trong hình thì được bảo lưu kết quả sát hạch lý thuyết trong thời gian 01 năm kể từ ngày đạt kết quả sát hạch; nếu muốn dự sát hạch phải đáp ứng điều kiện về độ tuổi, giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp còn giá trị sử dụng theo quy định và phải có tên trong biên bản xác nhận vắng, trượt của Tổ sát hạch kỳ trước.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Chủ trì và phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thông báo công khai về những quy định có liên quan đến việc tổ chức đào tạo, sát hạch lái xe cho đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt.

2. Chỉ đạo các cơ sở đào tạo phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thông báo công khai lịch sát hạch, địa điểm học và sát hạch, mức học phí, lệ phí cấp giấy phép lái xe để người dân biết và thuận tiện trong quá trình tham gia học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe.

3. Biên soạn bộ đề sử dụng cho việc sát hạch lý thuyết trên cơ sở giáo trình đào tạo và bộ câu hỏi dùng cho sát hạch, cấp giấy phép lái xe hạng A1 do Tổng cục Đường bộ Việt Nam ban hành đảm bảo phù hợp với thực tế và kết cấu nội dung theo điểm b khoản 2 Điều 8 của Quy định này.

4. Phê duyệt giáo trình đào tạo, chương trình giảng dạy và kế hoạch đào tạo của cơ sở đào tạo.

5. Tổ chức các kỳ sát hạch, cấp giấy lái xe theo quy định này và hướng dẫn của Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

6. Tổ chức triển khai, hướng dẫn và kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện quy định này.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các Sở, ban, ngành liên quan tuyên truyền và triển khai các quy định về tuyển sinh, đào tạo, sát hạch lái xe.

2. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận và chịu trách nhiệm về tính chính xác của việc xác nhận đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt cho người có nhu cầu học và thi lấy giấy phép lái xe.

3. Có biện pháp ngăn chặn, xử lý các tiêu cực phát sinh trên địa bàn trong quá trình thực hiện.

Điều 11. Trách nhiệm của UBND các xã, thị trấn

1. Tuyên truyền, phổ biến đến bản, thôn, khu phố để nhân dân biết tham dự học và sát hạch cấp giấy phép lái xe.
2. Tạo điều kiện về cơ sở vật chất trong công tác tuyển sinh, đào tạo, sát hạch lái xe.
3. Kiểm tra, xác nhận và chịu trách nhiệm trực tiếp và toàn diện trước pháp luật về tính chính xác trong việc xác nhận đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt. Nghiêm cấm xác nhận không đúng đối tượng, khai gian dối về trình độ học vấn để lợi dụng học và sát hạch theo Quy định này.

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ sở đào tạo

1. Đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn theo quy định. Thường xuyên quan tâm nâng cao chất lượng, cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị giảng dạy, đội ngũ giáo viên, chú trọng đào tạo giáo viên là người biết tiếng dân tộc thiểu số.
2. Biên soạn giáo trình đào tạo phù hợp trình độ dân trí của đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt trình Sở Giao thông vận tải xem xét, phê duyệt.
3. Tổ chức tuyển sinh đúng đối tượng; đào tạo đúng, đủ nội dung.
4. Tuyên truyền, phổ biến để nhân dân biết về quy trình đào tạo sát hạch, để nhân dân hiểu, thực hiện đúng theo Quy định này.

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

1. Ban an toàn giao thông tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo Quảng Trị; Cổng thông tin điện tử tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi quy định này để người dân biết và thực hiện.
2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các ngành, địa phương, đơn vị phản ánh về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 14. Điều khoản khác

Các nội dung khác về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt không được quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo các quy định hiện hành về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe hạng mô tô A1 của Bộ Giao thông vận tải và Tổng cục Đường bộ Việt Nam./.

